# LÝ LỊCH KHOA HỌC

## 1. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **LÊ QUANG TRÍ** Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 01 – 03 – 1956 Nơi sinh : Xã Tân Phong, Huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (trước đây là Cà Mau, Minh Hải)

Quê quán: Phường 9, TP Cà Cau, Tỉnh Cà Mau Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm phong học vị: 1996

Học hàm cao nhất: Giáo sư Năm phong học hàm: 2011

Chức vụ *(hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu)*: Viện Trưởng

Đơn vị công tác *(hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):* Viện Nghiên cứu Biến đổi khí hậu, Trường Đại Học Cần Thơ

Chổ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc *(số nhà, đường, phường/quận/huyện, tỉnh/thành phố):* Lô 130 đường số 11 khu dân cư Diệu Hiền, phường Hưng Thạnh, Cái Răng, TP Cần Thơ

Điện thoại liên hệ: 0918025643; 071 834746 Fax: 071 838474

E-mail: Lqtri@ctu.edu.vn

## II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại Học Cần Thơ

Ngành học chuyên môn: Trồng Trọt

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 1979

Bằng đại học 2: - Năm tốt nghiệp: -

**Sau đại học**

Bằng Thạc sỹ chuyên ngành: Nông Nghiệp Năm cấp bằng: 1990

Nơi đào tạo: Viện Đào tạo quốc tế ITC, Enschede, Hà Lan.

Bằng Tiến sỹ chuyên ngành: Khoa học Nông Nghiệp và Môi trường

Chuyên ngành: Khoa học Nông Nghiệp và Môi trường

Năm cấp bằng: 1996

Nơi đào tạo: Trường Đại Học Wageningen, Hà Lan.

Tên chuyên đề luận án bậc cao nhất: "*Phát triển phương pháp quản lý đất phèn trên cơ sở kiến thức của nông dân và chuyên gia. Nghiên cứu điều kiện cụ thể ở Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam"*

3. **Ngoại ngữ**
4. Anh văn Mức độ thành thạo: Thành thạo (D)
5. Pháp văn Mức độ thành thạo: mức A

## III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

| **Thời gian** | **Nơi công tác** | **Công việc đảm trách** |
|---|---|---|
| 1979 - 1983 | Bộ môn Khoa học Đất, Khoa Nông Nghiệp, Đại Học Cần Thơ | Giảng viên |
| 1983-2002 | Bộ môn Khoa học Đất, Khoa Nông Nghiệp, Đại Học Cần Thơ | Trưởng phòng bản đồ đất và Tổ trưởng chuyên ngành |
| 2002-2006 | Khoa Nông Nghiệp, Đại Học Cần Thơ | Phó trưởng Khoa |
| 2006 - 2009 | Khoa Nông Nghiệp & Sinh học ứng dụng, Trường Đại Học Cần Thơ | Phó Hiệu trưởng kiêm Trưởng Khoa |
| 2010 – 06/2012 | Viện Nghiên cứu biến đổi khí hậu, Trường Đại học Cần Thơ | Phó Hiệu trưởng kiêm Viện trưởng |
| 07/2012 đến nay | Viện Nghiên cứu biến đổi khí hậu nhiên, Trường Đại học Cần Thơ | Viện Trưởng |

1. **QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

1. **Các đề tài nghiên cứu khoa học đã thực hiện**

| TT | Tên đề tài nghiên cứu/lĩnh vực ứng dụng | Năm hoàn thành | Đề tài cấp<br>(Cơ sở, bộ ngành, trường) | Trách nhiệm tham gia trong đề tài |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Xây dựng bản đồ đất và đánh giá thích nghi đất đai làm cơ sở cho chuyển đổi cơ cấu cây trồng tỉnh Cà Mau, 2000-2010 | 2001 | Tỉnh Cà Mau | Chủ nhiệm đề tài nhánh |
| 2 | Nghiên cứu cơ bản và biện pháp kỷ thuật canh tác lên năng suất Khoai mì trồng trên đất phèn nặng vùng Tri Tôn, An Giang, 2000-2002 | 2002 | Tỉnh An Giang | Chủ nhiệm |
| 3 | Đánh giá chất lượng đất nước và đề xuất biện pháp sử dụng đất thích hợp cho mô hình canh tác lúa-tôm tại huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng | 2003 | Tỉnh Sóc Trăng | Chủ nhiệm đề tài nhánh |
| 4 | Đánh giá đất đai và phân tích hệ thống canh tác kết hợp với các kỹ thuật đánh giá đa mục tiêu làm cơ sở cho qui hoạch sử dụng đất đai ở Xã Song Phú, huyện Tam Bình,tỉnh Vĩnh Long | 2004 | Trường ĐHCT | Chủ nhiệm |
| 6 | Khảo sát các hoạt động liên quan đến nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nước ở kinh Tám Thước và Phường Hai , Thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng | 2004 | Tỉnh Sóc Trăng | Đồng chủ nhiệm |
| 7 | Cải tiến phương pháp đánh giá đa mục tiêu cho việc phân vùng thích nghi và sử dụng hợp lý đất đai vùng ảnh hưởng phèn | 2004 | Bộ | Chủ nhiệm |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | mặn. Ứng dụng cụ thể trong điều kiện huyện Cầu Ngang-Trà Vinh | | | |
| 8 | Nghiên cứu đánh giá tính bền vững của hệ thống canh tác vùng chuyển đổi cơ cấu sản xuất tỉnh Cà Mau, đề xuất các giải pháp phát triển bền vững giai đoạn 2002-2005 và định hướng 2010 | 2004 | Tỉnh Cà Mau | Đồng chủ nhiệm |
| 9 | Xây dựng và ứng dụng phương pháp quy hoạch sử dụng đất có sự tham gia của người dân (PLUP) tại xã Vĩnh Lợi, và xã Vĩnh Mỹ A, tỉnh Bạc Liêu | 2005 | Trường ĐHCT | Chủ Nhiệm |
| 10 | Nghiên cứu và so sánh hiệu quả sử dụng đất đai trong hệ thống canh tác VAC (Vườn-Ao-Chuồng) của các Huyện Cái Bè (TG), Tam Bình (VL) và Ô Môn (CT) | 2005 | Trường ĐHCT | Chủ nhiệm |
| 11 | Nghiên cứu mô hình chuyển đổi cơ cấu vật nuôi cây trồng trên vùng đất phèn xã Vĩnh Lộc và Ninh Thạnh Lợi huyện Hồng Dân, Tỉnh Bạc Liêu | 2006 | Tỉnh Bạc Liêu | Đồng chủ nhiệm |
| 12 | Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng quy trình phân tích hệ thống canh tác và đánh giá đất đai đa mục tiêu ở cấp xã và Huyện làm cơ sở cho quy hoạch sử dụng đất đai bền vững | 2006-2008 | Bộ | Chủ nhiệm |
| 13 | Theo dõi sự thay đổi và đánh giá chất lượng đất vùng nuôi trồng thủy sản tỉnh Sóc Trăng. Cụ thể trong vùng nuôi tôm mặn lợ thuộc 3 huyện Mỹ Xuyên, Long Phú và Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng | 2006-2008 | Tỉnh Sóc Trăng | Đồng chủ nhiệm |
| 14 | Mối quan hệ giữa đánh giá đất đai định tính và định lượng kinh tế làm cơ sở cho | 2009-2010 | Bộ | Chủ nhiệm |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | quy hoạch sử dụng đất đai bền vững. Nghiên cứu tại huyện Càng Long | | | |
| | **Hợp tác quốc tế** | | | |
| 15 | Nghiên cứu đất có vấn đề: SAREC | 1995 | Hợp tác với Thụy điển SAREC | Tham gia chủ trì đề tài nhánh |
| 16 | Quản lý tổng hợp tài nguyên ven biển Đồng Bằng Sông Cửu Long MHO8 | 2000 và 2005 | Hợp tác với Hà Lan | Thư ký 1996-2002 và Chủ nhiệm 2002-2005 |
| 17 | Thủy sản trong Hệ Thống Canh Tác INREF-POND | 2006 | Hợp tác với Hà Lan: INREF-POND | Thư ký 2002-2003, Chủ nhiệm 2003-2006 |
| 18 | Tái tạo đất than bùn hỗ trợ cho việc sử dụng bền vững của nguồn tài nguyên thiên nhiên năng lượng mới: RESTORPEAT | 2003-2008 | Hợp tác EU thuộc dự án Asia-link: RESTORPEAT | Tham gia chủ trì chuyên đề WP2.4 và WP2.5 |
| 19 | Nghiên cứu sự bền vững vùng ven biển. RESCOPAR | 2009-2011 | Hợp tác Việt Nam – Hà Lan | Hướng dẫn NCS |
| 20 | Sự thích ứng khí hậu trong việc phát triển đô thị bền vững. Nghiên cứu cụ thể ở Thành phố Cần Thơ | 2010-2013 | Hợp tác với tổ chức CSIRO của Australia | Chủ nhiệm |
| 21 | The Mekong future (Tương lai vùng đồng bằng sông Mekong Việt Nam) | 2011-2012 | Project funded by CSIRO, Australia | Chủ nhiệm |
| 22 | Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sử đất ở ĐBSCL: Sự thích ứng các HTCT trên nền đất lúa. CLUES – IRRI | 2011-2014 | Hợp tác với IRRR do ACIAR tài trợ | Giám đốc quốc gia dự án |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 23 | Climate change and drinking water supply in the Mekong Delta, Vietnam" | 2014-2017 | Funded by Vitens Evides International, The Netherlands | Chủ nhiệm |
| 24 | Improving the sustainability of rice-shrimp farming systems in the Mekong Delta, Vietnam | 2014-2019 | Funded by ACIAR | Chủ nhiệm |

2. **Sách và giáo trình xuất bản** (*liệt kê theo các ô dưới đây, đánh dấu (+) vào ô tương ứng "tác giả" hoặc "đồng tác giả")*

| **TT** | **Tên sách** | **Nhà xuất bản** | **Năm xuất bản** | **Tác giả** | **Đồng tác giả** |
|---|---|---|---|---|---|
| **1** | Capipta Selecta: Recent Developments in Acid sulphate soils Research. | Wageningen Agricultural University, The Netherlands. | 1993 | | + |
| **2** | Proceedings of the seminar on the classification of acid sulphate soils and grey soils in the Mekong Delta | Đại Học Cần Thơ và Đại Học Nông Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh | 1994 | | + |
| **3** | Selected Papers of the Workshop on Integrated Management of Coastal Resources in the Mekong Delta | Đại học Wageningen, Hà Lan. ISBN 90-6754-674-7 | 2002 | | + |
| **4** | Fishponds in farming systems | Wageningen Academic Publishers. ISBN-13: 978-90-8686-013-5 | 2007 | | + |
| **5** | Giáo trình Thực tập Đánh giá đất đai | Đại Học Cần Thơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo 2007 | 2007 | | + |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **6** | Thực tập quy hoạch sử dụng đất đai (Giáo trình điện tử) | Đại Học Cần Thơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo 2009 | 2009 | | + |
| **7** | Giáo trình Đánh giá đất đai | Đại Học Cần Thơ, 2010. Giấy phép xuất bản số 28/QĐ-NXB-ĐHCT cấp này 18/05/2010 | 2010 | + | |
| **8** | Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất đai | Đại Học Cần Thơ, 2010. Giấy phép xuất bản số 29/QĐ-NXB-ĐHCT cấp này 18/05/2010 | 2010 | + | |
| **9** | Giáo trình Nguồn gốc, phân loại, khảo sát, lập bản đồ đất | Đại Học Cần Thơ, 2010. Giấy phép xuất bản số 103/QĐ-NXB-ĐHCT cấp này 27/06/2012 | 2012 | | + |
| **10** | Giáo trinh Quy hoạch và phát triển đô thị | Đại học Cần Thơ, 2015 Giấy phép xuất bản số 23/QĐ-NXB-ĐHCT cấp này 14/04/2015 | 2015 | | Chủ biên |

3. **Các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố** (*liệt kê công trình từ năm 2000 đến nay theo thứ tự : Tên tác giả; Tên bài báo; Tên Tạp chí và số của tạp chí; trang đăng bài báo; Năm xuất bản, nhà xuất bản của Tạp chí)***)**

Vo Quang Minh and **Le Quang Tri**, Yamada 2000. Classification of Land mapping Units based on soil and hydrological characteristics of Tan Phu Thanh village, Chau Thanh district, Can Tho. Proceedings of the 2000 annual workshop of JIRCAS Mekong Delta project. Can Tho University, Can Tho, Viet Nam. Page: 1-18.

Vo Quang Minh and **Le Quang Tri**, Yamada 2001. Delineation, characterization of physical conditions of on-farm trial site on alluvial soils. Proceedings of the 2001 annual workshop of JIRCAS Mekong Delta project. Can Tho University, Can Tho, Viet Nam. Technical report. Page: 249-265.

Vo Quang Minh and **Le Quang Tri**, Yamada 2001. Land evaluation and land use planning of on-farm trial site in alluvial soil area. Case study in TanPhuThanh village, Mekong Delta.

Proceedings of the 2001 annual workshop of JIRCAS Mekong Delta project. Can Tho University, Can Tho, Viet Nam. Technical report. Page: 266-280.

Vo Quang Minh and **Le Quang Tri**, Yamada, 2002. GIS and multi-criteria evaluation techniques for land use allocation Chau Thanh Can Tho. Proceedings of the 2002 annual workshop of JIRCAS Mekong Delta project. Can Tho University, Can Tho, Viet Nam. Technical report. Page: 302 – 315.

**Le Quang Tri**, Nguyen Van Sanh, Nguyen Thi Song Binh, Vo Van Ha, 2002. Socio-Economic Aspects of farming systems in Vinh Loi, Thanh Phu, and Dam Doi districts, Mekong Delta, Vietnam. Selected papers of the workshop on Integrated Management of Coastal Resources in the Mekong Delta, Vietnam. Wageningen University. ISBN 90-6754-674-7. Page: 17–28

Le Tan Loi, **Le Quang Tri**, Jean Tee, 2002. Biomass of Rhizophora apiculata and soil characteristics in the coastal area of Ca Mau province, Mekong Delta, Vietnam. Selected papers of the workshop on Integrated Management of Coastal Resources in the Mekong Delta, Vietnam. Wageningen University. ISBN 90-6754-674-7. Page: 45 – 56.

**Le Quang Tri**, Vo Tong Anh, Vo Quang Minh, 2003. Soil mapping, land evaluation and land use planning of the Ngoc Bien farm, Tra Vinh Province. Vietnam Soil Science journal. .ISSN 0868-3743. Page: 53-72.

Vo Quang Minh, **Le Quang Tri**, Pham Thanh Vu, Duong Trong Nhuan. 2003. Bước đầu nghiên cứu phân loại độ phì đất vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long theo hệ thống FCC trên cơ sở chuyển đổi từ bản đồ đất phân loại theo FAO-UNESCO. Tạp chí Khoa Học Đất Hội Khoa Học Đất Việt Nam. **ISSN 0868-3743** . Số 17/2003. Trang: 29-36.

Vo Quang Minh, **Le Quang Tri**, Yamada. 2003. Delineation and incorporation of socio-infrastructure database into GIS for land use planning : A case study of Tan Phu Thanh, Chau Thanh, Can tho. Paper submitted to 2nd MAPASIA 2003 Conference. Kualalumpur, Malaysia.

Vo Quang Minh, **Le Quang Tri**, Yamada. 2003. Classification of alluvial soil area for land use planning of the Mekong Delta. In : Development of new technologies and their practice for sustainable farming systems in Mekong Delta. JIRCAS Working report No. 26. ISSN 1341-710X. pp: 73-80.

**Lê Quang Trí**, Võ Quang Minh, 2003. Đánh giá và đề xuất phân vùng thích nghi đất đai phục vụ cho định hướng điều chỉnh quy hoạch sản xuất Ngư - Nông - Lâm nghiệp tỉnh Cà Mau giai đọan 2001 – 2010. Tạp chí Khoa Học Đất Hội Khoa Học Đất Việt Nam. **ISSN 0868-3743** . Số 17/2003. Trang: 43-55.

**Lê Quang Trí**, Nguyễn Văn Hiếu, 2003. Đánh giá sử dụng đất đai đa mục tiêu trong phát triển kinh tế xã hội ở xã Trung Hiếu, Vũng Liêm,Vĩnh Long. Tạp chí Khoa Học Đất Hội Khoa Học Đất Việt Nam. **ISSN 0868-3743** . Số 17/2003. Trang: 56-70.

Võ Thị Gương, **Lê Quang Trí**, Trần Kim Tính, 2003. Ảnh hưởng của một số tính chất lý hóa đến năng suất sắn trên đất phèn tại Tri Tôn, An Giang. Tạp chí Khoa Học Đất Hội Khoa Học Đất Việt Nam. **ISSN 0868-3743** . Số 19/2003. Trang: 30-33.

Võ Quang Minh, **Lê Quang Trí**, Phạm Thanh Vũ, 2003. Liên kết hệ thống phân loại độ phì đất FCC (Fertility Capability Classification) với Hệ thống thông tin địa lý GIS hỗ trợ đánh giá độ phì nhiêu đất. Tạp chí Khoa Học Đất Hội Khoa Học Đất Việt Nam. **ISSN 0868-3743** . Số 19/2003. Trang: 129-137.

**Le Quang Tri**, Vo Quang Minh, Tran Kim Tinh, 2003. Land evaluation and land use planning of the area for rice-shrimp system, Gia Rai district, Bac Lieu province. Editors: Nigel Preston and Helena Clayton: Rice-Shrimp farming in the Mekong Delta: biophysical and socio-economic issues. ACIAR Technical Reports 52. ISBN 1 86320 365 6. Canberra.

Võ Thị Gương, **Lê Quang Trí**, Nguyễn Trường Giang, 2004. Tính chất hóa lý môi trường đất nước của hệ thống tôm chuyên và tôm lúa tại huyện Thới Bình, Cái Nước và Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Tạp chí Khoa Học Đất Hội Khoa Học Đất Việt Nam. **ISSN 0868-3743** . Số 20/2004. Trang: 36-41.

**Lê Quang Trí**, Nguyễn Hiếu Trung, 2004. Ứng dụng phương pháp quy hoạch sử dụng đất có sự tham gia của người dân (PLUP) trong điều kiện xã Vĩnh Mỹ A, huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu. Tạp chí Khoa Học Đất Hội Khoa Học Đất Việt Nam. **ISSN 0868-3743** . Số 20/2004. Trang: 106-112.

**Le Quang Trí**, van Mensvoort, 2004. Decision trees for farm management on acid sulphate soils, Mekong Delta. Australian Journal of Soil Research, 2004, No. 42. CSIRO Publishing. Page: 671-681.

**Lê Quang Tri**, Văn Phạm Đăng Trí, 2005. Đánh giá đất đai và phân tích Hệ thống canh tác kết hợp với các kỷ thuật đánh giá đa mục tiêu làm cơ sở cho quy hoạch sử dụng đất đai ở xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Tạp chí Khoa Học Đất Hội Khoa Học Đất Việt Nam. **ISSN 0868-3743** . Số 21/2005. Trang: 81-90.

**Lê Quang Trí**, Võ Thi Gương, 2005. Thực trạng phát triển nuôi tôm ở Đồng bằng sông Cửu Long: Chất lượng môi trường và kinh tế xã hội. Tạp chí Khoa Học Đất Hội Khoa Học Đất Việt Nam. **ISSN 0868-3743** . Số 21/2005. Trang: 162-165.

Nguyen Hieu Trung, **Le Quang Tri**, Bregt, Campbel, 2006. Participatory land use planning (PLUP). Proceedings “2004 AFITA/WCCA”. Published by Hydro and Agro Informatics Institute, National Science and Technology Development Agency, Thailand.

Le Thanh Phong, Henk Udo, M. E.F. Mensvoort, **Le Quang Tri** and J. van der Zijpp, 2007. Quantitative agro-ecological indicators and productive performance of Integrated Agriculture-Aquaculture systems in the Mekong Delta. In: Fishpond in farming systems. Edited by: A.J.van der Zijpp, J.A.J Verreth, Le Quang Tri, M.E.F.van Mensvoort, R.H. Bosma, M.C.M. Beveridge. Wageningen Academic Publishers. ISBN-13: 978-90-8686-013-5. Page: 135-146.

**Le Quang Tri**, M.E.F. Mensvoort, 2007. Participatory approaches in the Mekong Delta, Viet Nam. In: Fishpond in farming systems. Edited by: A.J.van der Zijpp, J.A.J Verreth, Le Quang Tri, M.E.F.van Mensvoort, R.H. Bosma, M.C.M. Beveridge. Wageningen Academic Publishers. ISBN-13: 978-90-8686-013-5. Page: 229-242.

Verreth, Johan A.J; Roel H. Bosma; Malcolm Beveridge, **Le Quang Tri**, M.E.F. Mensvoort and Akke J. van der Zijpp, 2007. Strategies to enhance the role of fishponds in farming systems. In:

Fishpond in farming systems. Edited by: A.J.van der Zijpp, J.A.J Verreth, Le Quang Tri, M.E.F.van Mensvoort, R.H. Bosma, M.C.M. Beveridge. Wageningen Academic Publishers. ISBN-13: 978-90-8686-013-5. Page: 295-304.

**Lê Quang Trí**, ctv, 2008. Đánh giá sự thay đổi đặc tính đất và sử dụng đất 3 huyện ven biển tỉnh Sóc Trăng.Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số 09. Trang 59-68.

Võ Quang Minh, **Lê Quang Trí**, 2008. Ứng dụng phương pháp thống kê địa lý trong xác định khoảng cách khảo sát trữ lượng sét tại huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Tạp chí Khoa Học Đất. Hội Khoa Học Đất Việt Nam. ISSN 0868-3743. Số 29. Trang 101-104

**Lê Quang Trí,** Phạm Thanh Vũ, Văn Phạm Đăng Trí và Nguyễn Thị Song Bình, 2009. Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng quy trình phân tích hệ thống canh tác và đánh giá đất đai đa mục tiêu 02 cấp xã và huyện làm cơ sở quy hoạch sử dụng đất đai bền vững. Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. Số 12. ISSN 1859-2333. Trang 62-74.

Phạm Thanh Vũ, **Lê Quang Trí**, Văn Phạm Đăng Trí, 2009. Ứng dụng công cụ hổ trợ quyết định trong công tác quy hoạch sử dụng bền vững nguồn tài nguyên đất đaiTạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số 11. Trang 71-79

Vo Quang Minh, **Le Quang Tri**, 2010. Rice soil fertility Classification and Constraints in the Mekong Delta. International Journal of Environmental and Rural Development (2010)1-1. IJERD, pp. 91-07.

Le Thanh Phong, , A.A. van Dam, H.M.J. Udo, M.E.F. van Mensvoort, **L.Q. Tri**, F.A. Steenstra, A.J. van der Zijpp, 2010. An agro-ecological evaluation of Integrated Agriculture - Aquaculture Systems in the Mekong Delta of Vietnam.Agriculture, Ecosystem & Environment Journal. Journal homepage: www.elsevier.com/locate/agee. ELSEVIER journal, pp 232-241.

**Lê Quang Trí**, Nguyễn Hữu Kiệt, Võ Thị Gương, 2010. Hiệu quả của phân hữu cơ trong cải thiện năng suất khóm trên đất phèn tại huyện Hồng Dân, Bạc Liêu. Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số 14. Trang 128-134.

Trần Văn Hùng, **Lê Quang Trí**, Võ Quang Minh, Nguyễn Võ Hương Lan, 2010. Đánh giá khả năng thích nghi đất đai vùng ven biển Bạc Liêu dưới sự hỗ trợ của hệ thống thông tin địa lý GIS. NHÀ XUẤT BẢN Nông Nghiệp tháng 01/2010. Trang 126.

Hùynh Phú Hiệp, **Lê Quang Trí**, 2011. Thay đổi mục đích sử dụng đất và đời sống KT-XH của người dân trong vùng dự án khu đô thị Nam Cần Thơ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số 18a. Trang 35 - 45.

Phạm Thanh Vũ, Võ Quang Minh, **Lê Quang Trí**, Trần Thanh Thắng, 2011. Phân loại đất vùng ĐBSCL theo hệ thống chú giải FAO-WRB (2006). Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số 18b. Trang 10 - 17.

**Lê Quang Trí**, Phạm Thanh Vũ, 2011. Ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá đất đai tự nhiên và đánh giá thích nghi đa tiêu chí ở huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số 18b. Trang 63 - 72.

Lê Thị Linh, **Lê Quang Trí,** Võ Phước Khải, Phạm Thanh Vũ, Võ Quang Minh, 2011. Đánh giá việc xây dựng phân cấp yếu tố kinh tế làn cơ sở cho phân hạng thích nghi đất đai định lượng kinh tế thông qua kiểm chứng thực tế tại huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số 20b. Trang 169-179.

Lê Thị Linh, Võ Quang Minh, **Lê Quang Trí**, 2011. Nghiên cứu khả năng ứng dụng hệ thống phân loại độ phì FCC trong đánh giá độ phì nhiêu đất trồng lúa tỉnh Trà Vinh tỷ lệ 1/100000. Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số 20b. Trang 180-188.

**Lê Quang Trí**, Phạm Thanh Vũ, 2012. Tối ưu hóa trong việc lựa chọn các mô hình sử dụng đất nông nghiệp bền vững cấp huyện nghiên cứu cụ thể huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số 25. Trang 173-183.

Phạm Thanh Vũ, **Lê Quang Trí,** Vương Tuấn Huy, 2013. Điều tra mô hình canh tác theo khả năng thích ứng của người dân tại tỉnh Bạc Liêu. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Số 15. Trang 24-31.

Phạm Thanh Vũ, **Lê Quang Trí**, Nguyễn Thị Song Bình, Nguyễn Khánh Vân, 2013. Đánh giá sự thay đổi sử dụng đất giai đoạn 2000-2011 và xu hướng thay đổi trong tương lai trên vùng đất phèn tại huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang. Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số 27A. Trang 72.

Phạm Thanh Vũ, **Lê Quang Trí**, Vương Tuấn Huy, Nguyễn Trang Hoàng Như, 2013. Xác định các yếu tố kinh tế-xã hội và môi trường Ảnh hưởng đến việc lựa chọn mô hình canh tác trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số 27D. Trang 68

Vương Tuấn Huy, Văn Phạm Đăng Trí, Nguyễn Hiếu Trung, Phạm Thanh Vũ, **Lê Quang Trí**, 2013. Ứng dụng mô hình Aquacrop mô phỏng năng suất lúa trong điều kiện các yếu tố khí hậu thay đổi tại vùng Bắc quốc lộ 1A, tỉnh Bạc Liêu. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Số 13. Trang 48.

Phạm Thanh Vũ, **Lê Quang Trí**, Nguyễn Hiếu Trung, Vương Tuấn Huy, Nguyễn Tấn Đạt, Lê Thị Nương, 2014. Ứng dụng phân tích đa tiêu chí hỗ trợ quyết định trong sử dụng đất nông nghiệp tại tỉnh Bạc Liêu. Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số tạp chí 31(2014) Trang: 106-115

Vương Tuấn Huy, **Lê Quang Trí**, Lê Thị Nương, Phạm Thanh Vũ, 2014. Phân tích các yếu tố xác định hệ thống canh tác giúp hỗ trợ trong đánh giá sử dụng đất đai. Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số tạp chí Nông nghiệp 2014(2014) Trang: 111-116.

Võ Quang Minh, **Lê Quang Trí**, Phan Kiều Diễm, Nguyễn Thị Hà Mi, 2015. Ứng Dụng Viễn Thám Trong Theo Dõi Cơ Cấu Mùa Vụ Lúa Dưới Tác Động Của Biến Đổi Khí Hậu Ở Tỉnh An Giang. Số tạp chí (2015) Trang: 187-194. Tạp chí: Hội nghị Khoa học và Công nghệ lần thứ 14, thành phố Hồ Chí Minh, 30/10/2015

Nguyễn Thị Hà Mi, **Lê Quang Trí**, Võ Quang Minh, Trần Quang Thọ, Thái Thành Dư, Ngô Xuân Hiền, 2015. Ứng Dụng Công Nghệ GIS Trong Đánh Giá Ảnh Hưởng Của Biến Đổi Khí Hậu Đến Canh Tác Lúa Ở Đồng Bằng Sông Cửu Long. Số tạp chí (2015) Trang: 232-236. Tạp chí: Kỷ yếu hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc 2015, tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 6-9/10/2015

Nguyễn Thị Hà Mi, **Lê Quang Trí**, Võ Quang Minh, Phạm Thanh Vũ, Nguyễn Hiếu Trung, Phan Kiều Diễm, Trần Quang Thọ, Thái Thành Dư, Ngô Xuân Hiền, 2015. Ứng Dụng

GIS Trong Đánh Giá Biến Động Hiện Trạng Sử Dụng Đất Lúa Ở Các Kịch Bản Biến Đổi Khí Hậu Ở Tỉnh Bạc Liêu. Số tạp chí (2015) Trang: 242-247. Tạp chí: Kỷ yếu hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc 2015, tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 6-9/10/2015.

Võ Quang Minh, **Lê Quang Trí**, Phan Kiều Diễm, Nguyễn Thị Hà Mi, Tràn Thi Hiền, 2015. Theo Dõi Biến Động Diện Tích Cơ Cấu Mùa Vụ Lúa Ở Đồng Bằng Sông Cửu Long Bằng Ảnh Viễn Thám. Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số tạp chí (2015) Trang: 254-261. Tạp chí: GIS Toàn quốc 2015, Hà nội

Huỳnh Văn Quốc, **Lê Quang Trí**, Châu Minh Khôi, Dương Minh Viễn, Nguyễn Văn Sinh, 2015. Đánh giá khả năng cung cấp đạm khoáng của bùn đáy trong mô hình canh tác lúa - tôm. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Số tạp chí 20(2015) Trang: 59-64.

Mai Trọng Nhuận, **Lê Quang Trí**, Lê Anh Tuấn, Nguyễn Hiếu Trung, Nguyễn Thị Khang, Trần Đăng Quy, Nguyễn Thị Thu Hà, Ngô Đức Thành, Đỗ Minh Đức, Nguyễn Tiền Giang, Trần Mạnh Liểu, Lê Văn Thăng, Đỗ Công Thung, Trương Việt Dũng, Phan Văn Tân, 2015. Changes in Impacts of Climate Extremes; Human Systems and Ecosystems. Số tạp chí Trần Thục (2015) Trang: 140-185. Viet Nam special report on managing the risks of extreme events and disasters to advance climate change adaptation

**Lê Quang Trí**, Lê Anh Tuấn, Nguyễn Hiếu Trung, Văn Phạm Đăng Trí, Nguyễn Thanh Bình, Đặng Kiều Nhân, Ngụy Thị Khanh, Lâm Thị Thu Sửu, Đào Trọng Tứ, 2015. Managing the Risks from Climate Extremes at the Local Level. Tạp chí: Viet Nam Special Report on Managing the Risk of Extremes events and Disaster to Advance to Climate Change Adaptation. Số tạp chí In: Trần Thục 2015) Trang: 186-223.

Võ Quang Minh, **Lê Quang Trí**, Phan Kiều Diễm, Nguyễn Xuân Hiền, 2015. Ứng dụng công nghệ thông tin địa lý (GIS) xác định các vùng dể tổn thương dưới tác động của biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí: Nông Nghiệp và phát triển nông thôn. Số tạp chí 12/2014(2014) Trang: 104-110.

Văn Phạm Đăng Trí, A. Smajgl, T. Q. Toan, Đặng Kiều Nhân, J. Ward, Nguyễn Hiếu Trung, **Lê Quang Trí**, Phạm Thanh Vũ, 2015. Responding to rising sea levels in the Mekong Delta. Tạp chí: Nature Climate Change. Số tạp chí doi:10.1038/nclimate2469(2015) Trang: 167–174.

Phạm Thanh Vũ, **Lê Quang Trí**, Võ Quang Minh, Phan Chí Nguyện, 2016. Ứng Dụng GIS Trong Đánh Giá Tính Tổn Thương Cho Sản Xuất Nông Nghiệp Tỉnh An Giang Dưới Tác Động Của Biến Đổi Khí Hậu. Tạp chí: Hội thảo Ứng dụng GIS toàn quốc 2016, tại trường Đại học Huế ngày 08-10/12/2016. Số tạp chí (2016) Trang: 261-274

Phạm Thanh Vũ, **Lê Quang Trí**, Nguyễn Hiếu Trung, Vương Tuấn Huy, Tôn Thất Lộc, 2016. Định hướng sử dụng đất nông nghiệp trên cơ sở tương tác các chủ thể ở cấp chi tiết. Tạp chí: hội nghị Quản lý đất đai. Số tạp chí ISBN: 978-604-919-785-7(2016) Trang: 270-285

Phạm Thanh Vũ, Võ Quang Minh, **Lê Quang Trí**, Phan Chí Nguyện, 2016. Đánh giá tính rủi ro của sản xuất nông nghiệp các tỉnh ven biển ĐBSCL do biến động chế độ mặn. Tạp chí Tài nguyên Môi trường ISSN: 1859-042X. Số tạp chí Chuyền đề 03(2016) Trang: 102-106

Võ Quang Minh, **Lê Quang Trí**, 2015. The soil fertility classification and constraints for rice cultivation in the Mekong Delta. Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. DOI: 10.22144/ctu.jen.2016.016. Số 03 tiếng Anh (2016) Trang: 1-6.

Võ Quang Minh, **Lê Quang Trí**, Phạm Thanh Vũ, Trần Văn Dũng, 2016. Chuyển đổi chú giải bản đồ đất Đồng bằng sông Cửu Long phân loại theo hệ thống WRB 1998 sang WRB 2006. Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số tạp chí Nông nghiệp (2016) Trang: 10-21. DOI: 10.22144/ctu.jsi.2016.098

Phạm Thanh Vũ, **Lê Quang Trí**, Vương Tuấn Huy, 2016. Tiềm năng đất đai cho sản xuất nông nghiệp tỉnh Bạc Liêu trong điều kiện biến đổi khí hậu. Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số tạp chí 42(2016) Trang: 58-69. DOI: 10.22144/ctu.jvn.2016.013

Phạm Thanh Vũ, **Lê Quang Trí**, Vương Tuấn Huy, Nguyễn Thị An Khương, 2016. Ứng dụng phương pháp tối ưu hóa trong sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số tạp chí 44(2016) Trang: 38-47. DOI: 10.22144/ctu.jvn.2016.463

Phạm Thanh Vũ, **Lê Quang Trí**, 2017. Sustainable rice cultivation in the deep flooded zones of the Vietnamese Mekong Delta. Vietnam Science & Technology. ISSN 2525-2461. Tạp chí số 58. Trang 34-38.

Phạm Thanh Vũ, **Lê Quang Trí**, 2017. Định hướng sử dụng đất nông nghiệp trên cơ sở tương tác các chủ thể ở cấp độ chi tiết. Tạp chí Khoa học Đại Học Cần Thơ. ISSN 1859-2333. Số tạp chí 50.